

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Cấp cho Công ty Cổ phần Thái Minh Group khai thác
khoáng sản nhóm IV (đất san lấp) tại khu vực thôn Kim Xa,
xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh (Khu I)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 256/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-CP ngày 14/8/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 7120/QĐ-BCA-K02 ngày 17/8/2025 của Bộ Công an về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 502/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (nhóm III, nhóm IV) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 540/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về việc đính chính tọa độ điểm góc khu vực khoáng (nhóm IV) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 10/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 134-TB/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với một số nội dung báo cáo, xin ý kiến của Đảng ủy UBND tỉnh tại phiên giao ban ngày 12/01/2026;

Căn cứ Thông báo số 31-TB/ĐU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Hội nghị lần thứ 17, ngày 12/01/2026; Thông báo số 61-TB/ĐU ngày 19/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Hội nghị lần thứ 38, ngày 19/5/2026;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV của Công ty Cổ phần Thái Minh Group¹⁻² và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 622/TTr-SNNMT ngày 18/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Thái Minh Group khai thác khoáng sản nhóm IV tại khu vực thôn Kim Xa, xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh (Khu I), với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: Khoáng sản nhóm IV (đất san lấp).

b) Khoáng sản đi kèm: Không.

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Phương pháp lộ thiên.

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: 15,0 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ được xác định tại Phụ lục kèm theo Giấy phép này và trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản, tỷ lệ 1/1.000 (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục 107⁰, múi chiếu 3⁰) và hồ sơ kèm theo.

b) Mức sâu khai thác: Đến cốt +10,0 m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản, tỷ lệ 1/1.000 kèm theo Giấy phép này.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: 4.050.640 m³ đất san lấp³.

b) Khoáng sản đi kèm: Không.

5. Công suất khai thác tối đa: 3.000.000 m³/năm.

6. Thời hạn khai thác: 24 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép khai thác.

¹ Mã số doanh nghiệp: 0106536425.

² Doanh nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định lựa chọn thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (đất san lấp) khu vực nêu trên tại Công văn số 560/UBND-KTN ngày 19/01/2026; được Sở Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (đất san lấp) tại Thông báo số 168/TB-SNNMT ngày 19/01/2026.

³ Hệ số nở rời: 1,275.

7. Dự án, công trình sử dụng khoáng sản: Dự án Cảng hàng không Quốc tế Gia Bình và các dự án BT có liên quan dự án này do Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise làm nhà đầu tư.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Công ty Cổ phần Thái Minh Group:

1.1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với trữ lượng khoáng sản khai thác tại khu vực mỏ và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, khối lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này và phương án khai thác khoáng sản nhóm IV được chấp thuận, trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Trong quá trình khai thác khoáng sản, nếu phát hiện có khoáng sản khác có ích đi kèm phải tạm dừng hoạt động khai thác, đồng thời có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.3. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

1.4. Trước khi khai thác khoáng sản phải thực hiện:

a) Nộp 01 bộ hồ sơ phương án khai thác khoáng sản nhóm IV được chấp thuận cho Sở Xây dựng, Công an tỉnh, UBND xã Cẩm Lý.

b) Tổ chức cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và thông báo bằng văn bản để Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND xã Cẩm Lý bàn giao mốc tại thực địa.

c) Bổ nhiệm nhân sự điều hành mỏ phụ trách về công tác kỹ thuật mỏ, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định, đồng thời thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của nhân sự điều hành mỏ về Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Cẩm Lý.

d) Thông báo bằng văn bản về thời gian khai thác, số lượng phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND xã Cẩm Lý; sao gửi 01 bộ hồ sơ khai thác khoáng sản được duyệt cho Công an tỉnh, UBND xã Cẩm Lý để giám sát, kiểm tra.

đ) Niêm yết công khai các thông tin của phương án khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ, Nhà văn hóa thôn Kim Xa và Trụ sở UBND xã Cẩm Lý (*thông tin gồm: diện tích, công suất, trữ lượng, mức sâu, thời hạn khai thác, địa điểm đồ đất; các biện pháp bảo vệ môi trường và những cam kết khi gây ra những hư hỏng về đường giao thông, công trình xây dựng khác liên quan*);

e) Hoàn thiện thủ tục về lâm nghiệp (rừng) và thủ tục đất đai cho hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.5. Sử dụng thiết bị đo đạc để xác định, kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực mỏ; lắp đặt camera giám sát tại kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày được cấp phép khai thác và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Không sử dụng phương tiện coi nới thành thùng, không bốc xúc, vận chuyển quá khổ, quá tải trọng cho phép. Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra theo quy định của pháp luật.

1.6. Thực hiện đầy đủ nội dung đánh giá tác động môi trường tại phương án khai thác khoáng sản. Tự đánh giá tác động đến môi trường, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thay đổi khác so với nội dung đánh giá tác động môi trường của phương án; thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường lần đầu và các lần tiếp theo tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh theo quy định.

1.7. Khai thác tối đa khoáng sản theo đúng nội dung quy định tại Giấy phép này; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, có các biện pháp phòng, chống sự cố (nếu có); thực hiện các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự tại khu vực mỏ. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải tạm dừng hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

1.8. Ưu tiên sử dụng lao động địa phương để thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản và các dịch vụ có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực mỏ được cấp phép khai thác. Nếu để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong ranh giới, diện tích khu vực mỏ mà không có biện pháp ngăn chặn, báo cáo cơ quan chức năng để kiểm tra, xử lý kịp thời, gây mất an ninh, trật tự sẽ bị đình chỉ hoạt động khai thác và xem xét xử lý theo quy định.

1.9. Hỗ trợ, đóng góp kinh phí cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quy định; đồng thời, thông báo công khai việc hỗ trợ, đóng góp kinh phí này đến thôn Kim Xa để người dân khu vực mỏ cử đại diện tham gia giám sát quá trình thực hiện.

1.10. Báo cáo định kỳ hàng năm kết quả hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Cẩm Lý hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khai thác khoáng sản khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu báo cáo.

1.11. Đóng cửa mỏ khoáng sản, cải tạo, phục hồi môi trường, đất đai theo quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

2. UBND xã Cẩm Lý: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Công an xã thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản của Công ty Cổ phần Thái Minh Group tại khu vực mỏ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật. Kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị và kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty Cổ phần Thái Minh Group tại khu vực mỏ nêu trên đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

b) Tính toán, xác định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật đối với trữ lượng khoáng sản mà Công ty Cổ phần Thái Minh Group được cấp phép khai thác tại khu vực mỏ theo ủy quyền; xác định, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Công an tỉnh: Chỉ đạo các đơn vị thực hiện quản lý, giám sát việc khai thác, vận chuyển và sử dụng vật liệu xây dựng thông thường đối với khu vực khoáng sản nêu trên sau khi được cấp giấy phép khai thác, bảo đảm đúng mục đích sử dụng, đúng điểm đổ, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, sai quy định.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện niêm yết giá vật liệu xây dựng đối với mỏ khoáng sản, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành liên quan, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

7. Thuế tỉnh Bắc Ninh: Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu Công ty Cổ phần Thái Minh Group thực hiện kê khai, nộp nghĩa vụ tài chính (*thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các loại thuế, phí có liên quan*) theo quy định của pháp luật đối với trữ lượng khoáng sản được cấp phép khai thác tại khu vực mỏ.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Thái Minh Group chỉ được tiến hành khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ sau khi đã nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu

khai thác, thông báo về nhân sự điều hành mỏ, kế hoạch khai thác tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an (b/c);
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Cẩm Lý;
- Phòng TNKS - Sở NNMT (lưu hồ sơ);
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise;
- Công ty Cổ phần Thái Minh Group (*nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TH-ĐT, KTN;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TN. Toàn

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

PHỤ LỤC. RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /QĐ-UBND
ngày /5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

Địa điểm	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000	
		Kinh tuyến trực 107 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
		X (m)	Y (m)
Khu vực thôn Kim Xa, xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh (Khu I)	1	2.345.021,00	434.828,00
	2	2.345.029,64	435.085,59
	3	2.344.959,99	435.110,08
	4	2.344.953,00	435.178,00
	5	2.345.039,03	435.167,50
	6	2.345.066,00	435.353,00
	7	2.345.057,14	435.562,88
	8	2.344.959,33	435.576,42
	9	2.344.934,00	435.529,00
	10	2.344.776,00	435.622,00
	11	2.344.845,84	435.241,50
	12	2.344.810,55	435.018,56
	13	2.344.788,37	434.947,64
	14	2.344.926,00	434.886,00
Diện tích: 15,0 ha			
Mức sâu khai thác cao nhất: từ bề mặt địa hình hiện trạng			
Mức sâu khai thác thấp nhất: đến cốt +10 m.			